

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước
lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI BẢY**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 về quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá; số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và công nghệ; số 11/2014/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2014 về hoạt động thông tin khoa học và công nghệ; số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 về quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; số 13/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2019 về doanh nghiệp khoa học và công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2099/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 01/2021/TT-BKHCN ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Xét tờ trình số 1224/TTr-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước lĩnh vực Khoa học và Công nghệ trên địa bàn tỉnh Lai Châu, Báo cáo thẩm tra số 144/BC-HĐND ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Lai Châu (có Danh mục kèm theo).

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khóa XV, kỳ họp thứ hai mươi bảy thông qua ngày 22 tháng 4 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ: Khoa học và Công nghệ; Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh, Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Giàng Páo Mỹ

DANH MỤC
DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC LĨNH
VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LAI CHÂU
(Kèm theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 22 tháng 4 năm 2025
của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu)

Stt	Tên dịch vụ sự nghiệp công
I	Hoạt động khoa học và công nghệ
1	Công bố, xuất bản, truyền thông, khai thác, ứng dụng nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) và phát triển công nghệ.
2	Dịch vụ hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo: - Cung cấp chuyên gia trong nước, quốc tế tư vấn, cung cấp dịch vụ cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; - Cung cấp dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (pháp lý, tài chính, sở hữu trí tuệ, thông tin công nghệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và các dịch vụ khác); - Cung cấp không gian số, dịch vụ hỗ trợ trực tuyến, hỗ trợ kinh phí sản xuất thử nghiệm, làm sản phẩm mẫu, hoàn thiện công nghệ cho doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; - Cung cấp dịch vụ ươm tạo, dịch vụ đào tạo tập trung cho doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.
3	Môi giới, xúc tiến, tư vấn và dịch vụ khác phục vụ chuyển giao công nghệ.
4	Đánh giá, thẩm định, giám định và định giá công nghệ; thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ; Định giá kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ phục vụ quản lý nhà nước.
5	Thẩm định cơ sở khoa học của chương trình phát triển kinh tế - xã hội; Thẩm định quy hoạch ngành, lĩnh vực; Thẩm định công nghệ của dự án đầu tư; Thẩm định nhiệm vụ khoa học và công nghệ.
6	Đánh giá hoạt động của các tổ chức KH&CN công lập.
II	Phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ
1	Dịch vụ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực KH&CN.
2	Thẩm định điều kiện hoạt động KH&CN cho các tổ chức KH&CN, văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức KH&CN.
3	Xây dựng và quản trị hạ tầng thông tin KH&CN. Xây dựng và vận hành hệ

Stt	Tên dịch vụ sự nghiệp công
	thống thông tin và truyền thông KH&CN. Hoạt động thư viện, thống kê trong lĩnh vực KH&CN. Duy trì và phát triển cơ sở dữ liệu quốc gia về KH&CN.
4	Tổ chức các chợ công nghệ và thiết bị, hoạt động trình diễn, kết nối cung - cầu công nghệ, triển lãm KH&CN, tổ chức các sự kiện, hội nghị kêu gọi vốn đầu tư cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.
5	Công bố kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ; phát hành ấn phẩm khoa học, kỹ thuật và công nghệ; Thông tin, phổ biến kiến thức về khoa học và công nghệ.
III	Lĩnh vực sở hữu trí tuệ
1	Giám định về sở hữu công nghiệp phục vụ quản lý nhà nước.
IV	Lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng
1	Xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ.
2	Thiết lập, duy trì, bảo quản và sử dụng hệ thống chuẩn đo lường.
3	Kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.
4	Tư vấn, đầu tư nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa.
5	Đánh giá các tổ chức, doanh nghiệp tham dự giải thưởng chất lượng quốc gia trên địa bàn tỉnh.
6	Thử nghiệm chất lượng hàng hóa phục vụ quản lý nhà nước.
7	Dịch vụ tư vấn hoạt động về nhãn hàng hóa, mã số, mã vạch.
V	Lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân
1	Quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường địa phương. Thiết lập, duy trì, bảo quản và sử dụng hệ thống phòng chuẩn địa phương trong lĩnh vực đo lường bức xạ và hạt nhân.
2	Ứng phó và xử lý sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân cấp tỉnh.